

## MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA DANH TỪ TỔNG HỢP TRONG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG LÀO

TRINH ĐỨC HIỀN

I.1 — Trong Tiếng Lào có hai lớp từ: lớp từ thuần Lào và lớp từ vay mượn các ngôn ngữ khác. Theo thống kê của Thoong Phết Kinh Sa đa [1 — 7] trong từ điển tiếng Lào thì những từ thuần Lào chiếm 67,56%. Tuyệt đại đa số từ thuần Lào là từ đơn tiết. Những từ đơn tiết này là cơ sở để tạo ra những từ mới mang ý nghĩa khái quát, góp phần làm phong phú thêm vốn từ tiếng Lào.

Chẳng hạn: phò mè «cha mẹ» (phò «cha» — mè «mẹ»), phun phay «củ» (phun «củ» — phay «lửa»).\*

I.2 — Trong tiếng Việt, những từ kiểu như: đất nước, núi non, cha mẹ, áo quần... đã được nhiều người đề cập đến trong những công trình khác nhau. Về gọi cũng có nhiều cách khác nhau: từ ghép hợp nghĩa [4 — 52], [7 — 200], từ ghép song song [5 — 57], từ ghép hợp kết [6 — 75], danh từ tổng hợp [2 — 98], [8 — 53]... Tuy vậy, nhìn chung các tác giả đều thống nhất ở một điểm: đây là những từ *ghép* được kết hợp lại từ hai thành tố (có nghĩa hoặc mất nghĩa) tạo nên một tổ hợp có ý nghĩa khái quát hơn. Theo Nguyễn Tài Cần thì «danh từ tổng hợp không chỉ riêng từng sự vật mà dùng để chỉ gộp một loạt cả một tổng thể gồm nhiều sự vật, hoặc đồng loại với nhau hoặc có chung một số điểm nào đó» [2 — 99].

Tìm hiểu về từ loại danh từ trong tiếng Lào chúng tôi thấy có hiện tượng tương tự như danh từ tổng hợp (DTTH) trong tiếng Việt. Bài này chúng tôi bước đầu tìm hiểu một số đặc điểm của DTTH trong tiếng Việt và tiếng Lào, với hy vọng góp phần «làm sáng tỏ cả cái chung và cái riêng ở các ngôn ngữ đối chiếu» [48].

III.1 — Xét ở khía cạnh ngữ nghĩa thì ý nghĩa của DTTH là *ý nghĩa tổng hợp*. Nói đến ý nghĩa tổng hợp là nói đến ý nghĩa khái quát, là kết quả của sự khái quát hóa các ý nghĩa cụ thể. Chẳng hạn: anh em ≠ anh và em, cơm nước ≠ cơm nước.

Khái niệm tổng hợp không phải chỉ có trong danh từ mà còn có cả trọng động và tính từ.

Vi dụ: Trong tiếng Việt: — Động từ tổng hợp: ăn nói, làm ăn, viết lách, nghỉ ngơi..

(\* ) Để tiện cho việc in ấn, trong bài chúng tôi chuyển cách đọc tiếng Lào theo chính Tiếng Việt.

— Tính từ tổng hợp: nặng nhọc, tươi trẻ, đẹp đẽ,  
đỏ đắn...

Trong tiếng Lào: — Động từ tổng hợp: khộn phốp « phát hi  
khộn « tìm, kiếm », phốp « gặp », chữ chằm « ghi nhớ » (chữ « nhớ, ghi nh  
chằm « nhớ, ghi nhớ », dà pọi « chửi rủa » (dà « chửi mắng », pọi « nguyên rú  
kôm kiệu « khuyên nhủ » (kôm « ru, ru ngủ », kiệu « quán, quyen »)...

Tính từ tổng hợp: chut chang « vô vị, n  
nhẻo » (chut « nhạt », chang « nhạt »), nhụng nhak « khó khăn » (nhụng « rối », n  
« khó »), nhao nan « lâu dài » (nhao « lâu, dài », nan « lâu, dài »), mấn nhông «  
vững » (mấn « bền, dai », nhông « bền, dai »)...

II.2 — Xét về số lượng các thành tố thì DTTH trong tiếng Việt và tiếng  
đều thuộc loại song tiết.

Ví dụ: Tiếng Việt: cha mẹ (cha + mẹ), anh em (anh + em), vợ con (vợ + c

Tiếng Lào phò mề « cha mẹ » (phò « cha » + mề « mẹ »), ại noọng « anh e  
(ại « anh » + noọng « em »), ượi noọng « chị em » (ượi « chị » + noọng « em »)..

Một điều đáng chú ý là các DTTH trong tiếng Việt và tiếng Lào được  
hợp theo các kiểu sau đây:

a) Những DTTH đặt theo kiểu lấy nghĩa;

Ví dụ: Tiếng Việt: binh lính (binh + lính), núi non (núi + non) ruộng nư  
(ruộng + nương), thôn xóm (thôn + xóm)...

Tiếng Lào: phu phả « núi non » (phu « núi » + phả « non »), khội khả tôi tớ (k  
« tôi tớ » + khả « tôi tớ »), phạ phe « vải vóc » (phạ « vải » + phe « vải »), mù ph  
« bạn bè » (mù « bạn » + phườn « bạn »)...

b) Những DTTH đặt theo kiểu lấy âm:

Theo thống kê của Nguyễn Tài Cần [2 - 101] trong tiếng Việt có khoảng 50  
và những từ này cũng chỉ là những trường hợp giống nhau ở phụ âm đầu.

Ví dụ: bạn bè, rác rưởi, chim chóc... Những trường hợp như: đèn đài, t  
tép, núi non, cua cáy... là những từ được đặt theo kiểu lấy nghĩa vì cả hai th  
tố đều có nghĩa và có thể dùng độc lập. Hiện tượng giống nhau ở phụ âm đầu  
ngẫu nhiên.

Trong tiếng Lào cũng có một số DTTH được đặt theo kiểu lấy âm, ví  
lột lang « xe cộ », sẹ sảo « thiếu nữ, cô gái », noọng nùng « em út »... Trong  
DTTH này có các thành tố có nghĩa là: lột xe, sảo cô gái, noọng em, còn  
thành tố: lang, sẹ, nùng không có nghĩa.

Trường hợp những DTTH như: lẫn lộn « chấu chắt », sộng sựa « quần áo  
cũng là những từ được kết hợp theo kiểu lấy nghĩa, tức là cả hai thành tố đều  
nghĩa và có khả năng dùng độc lập.

c) Ở tiếng Việt, ngoài những DTTH được đặt theo kiểu lấy nghĩa mà  
thành tố đều có thể dùng độc lập như: « quần », « áo » trong « quần áo »... còn  
những DTTH cũng được đặt theo kiểu lấy nghĩa nhưng có một thành tố đã  
nghĩa (xét ở diện đồng đại) và không dùng độc lập được.

Ví dụ: Xe cộ (cộ: mất nghĩa, không dùng độc lập).

Chó má (má: mất nghĩa, không dùng độc lập).

Đường sá (sá: mất nghĩa không dùng độc lập).

Ngoài ra trong một số DTTH của tiếng Việt còn có các thành tố Hán Việt không dùng độc lập. Ví dụ « y » và « phục » trong « y phục », « chí » trong « báo chí »...

Đối với DTTH tiếng Lào, ngoài một số rất ít từ được đặt theo kiểu lấy âm gốc đó một thành tố mất nghĩa còn hầu hết các thành tố trong DTTH tiếng Lào có nghĩa và có thể dùng độc lập.

II.3 Trật tự sắp xếp của các thành tố trong DTTH tiếng Việt và tiếng Lào có những điểm khá đặc biệt.

a) Thành tố chỉ « người thuộc bậc trên » đứng trước, thành tố chỉ « người bậc dưới » đứng sau.

Vi dụ: Tiếng Việt: cha con, anh em, chị em, con cháu, cháu chắt.

Tiếng Lào: phò luk (cha con), ại noọng (anh em), ươi noọng (chị em), lán (con cháu), lán lện (cháu chắt).

Tuy vậy cũng có một số trường hợp khác nhau là: DTTH « vợ con » của tiếng Việt có thành tố « vợ » đứng trước, « con » đứng sau, nhưng trong tiếng Lào thì ngược lại: trong DTTH « luk mia » có nghĩa là « vợ con » thì luk « con » đứng trước và mia « vợ » lại đứng sau.

b) Thành tố chỉ người đàn ông đứng trước, thành tố chỉ người đàn bà đứng sau.

Vi dụ: Tiếng Việt: ông bà, cha mẹ, chú thím, cậu mợ, anh em, nam nữ.

Tiếng Lào: pù nhà « ông bà », phò mề « cha mẹ », bào sảo « trai gái ».

Về đặc điểm này có một điểm khác biệt là: trong tiếng Lào, trường hợp là mia « chồng vợ » có thành tố phía « chồng » đứng trước, còn thành tố mia « vợ » đứng sau, nhưng ở tiếng Việt thì lại nói « vợ chồng » chứ không nói « chồng vợ ».

c) Khả năng đảo trật tự của các thành tố:

Trong tiếng Việt có một số DTTH có thể đảo thành tố trước ra phía sau và ngược lại thành tố sau lên phía trước mà về cơ bản ý nghĩa của DTTH không thay đổi. Ví dụ: bạn bè — bè bạn, thôn xóm — xóm thôn, áo quần — quần áo, xóm xóm — xóm làng, trai gái — gái trai. Riêng trường hợp « trai gái » có thể đảo thành « gái trai » nhưng cách nói « trai gái » vẫn phổ biến hơn.

Trong DTTH tiếng Lào những trường hợp đảo thành tố như tiếng Việt nhìn chung là ít. Chẳng hạn: Xai nhing « trai gái » — nhing xai « gái trai », bào sảo « trai » — sảo bào « gái trai ». Nhưng trong tiếng Lào cách nói xai nhing « trai gái », nhing xai « gái trai » phổ biến như nhau, còn cách nói sảo bào « gái trai » lại ít hơn cách nói bào sảo « trai gái ».

II.4 Khả năng đảo trật tự của các thành tố như trên nói lên trật tự có phần lỏng lẻo giữa các thành tố trong DTTH. Mặt khác vấn đề đa số các thành tố đều có nghĩa và có khả năng sử dụng độc lập đã dẫn tới khả năng tách rời và xen từ khác vào giữa hai thành tố của DTTH.

Trong tiếng Việt, Nguyễn Tài Cần [2-109] nêu ra 3 trường hợp:

- a) Nương nói — bán nương bán nói.
  - b) Thu xếp quần áo — Thu quần xếp áo.
  - c) Nợ nần — nợ với nần.
- Ở (b) có thu xếp là một động từ tổng hợp.

Đối chiếu với tiếng Việt, chúng tôi thấy DTTH tiếng Lào có thể tách và xen như trường hợp (a) và (b) của tiếng Việt, còn trường hợp (c) không có trong tiếng Lào.

— Trường hợp (a): Xen một từ có quan hệ với DTTH.

Vi dụ: S)ng sạ — Khai s)ng khai sạ

(quần áo) (bán quần bán áo).

Nị sỉn — một nị một sỉn

(nợ nần) (bết nợ hết nần)

— Trường hợp (b): Kết hợp từng thành tố của một từ song tiết khác từng thành tố của DTTH.

Vi dụ: Có từ *việc kan « công việc »* và *đạo hươn « nhà cửa »* có thể tách — x thành *việc đạo kan hươn (việc nhà việc cửa)*.

II.5 Như chúng tôi đã nói ở (II.1): ý nghĩa của DTTH là ý nghĩa tổng hợp nghĩa của DTTH không phải là ý nghĩa từ vựng mà là ý nghĩa ngữ pháp. Tuy vậy DTTH lại không có khả năng cấu tạo phạm trù ngữ pháp — tức là nó không h gồm những khía cạnh đối lập để tạo ra các phạm trù ngữ pháp một cách rõ ràng

Sau đây chúng ta hãy xét hoạt động của DTTH trong danh ngữ và trong chức năng làm thành phần câu.

a) Cấu trúc danh ngữ của DTTH khác so với các danh từ cụ thể. Sự khác nhau đó do bản chất ý nghĩa của DTTH quy định. Nói chung, trong cấu trúc danh ngữ, DTTH không kết hợp với loại từ. Hãy so sánh các ví dụ sau:

Những con chó: +	Những chó: —
Những con chó má: —	Những chó má: +
Những chiếc xe: +	Những xe: —
Những chiếc xe cộ: —	Những xe cộ: +

Nếu có trường hợp DTTH kết hợp với loại từ thì cũng có cách biểu hiện khác

Vi dụ: *Bạn bè không còn một đứa.*

*Gà vịt không còn một con. [2—114].*

Trong tiếng Lào cũng có cách nói này.

Vi dụ: *Ngựa khoai bỏ lửa chăk tồ.*

*(Trâu bò không còn một con)*

*Ngân khăm bỏ lửa chăk kip.*

*(Tiền bạc không còn một đồng)*

Trường hợp kết hợp với số từ thì trong DTTH cũng chỉ có một số từ đặc biệt khả năng đó. Đó là những DTTH chỉ những người có quan hệ máu mủ, thân thu

Vi dụ: Tiếng Việt: *Hai vợ chồng, ba cha con, bốn chị em...*

Tiếng Lào: *Soong phũa mia pày hống ngan.*

(Hai vợ chồng đến nhà máy).

Săm phò luk pày hết na.

(Ba cha con đi làm ruộng).

b) Trong chức năng làm thành phần câu, đặc biệt làm chức năng vị ngữ TH có khả năng đóng vai trò của một vị từ, không cần có hệ từ.

Ví dụ: Tiếng Việt: — Bây giờ đang mùa màng, làm sao mà đi được!

— Đạo này nó còn cỡ bạc nữa không [8—84].

Tiếng Lào: — Khỏi bỏ *phì noọng* kắp chạu ik lẹo.

(Tôi không *anh em* gì với anh nữa).

— Bỏ *lót lang* nhặng môt, khỏi xị pày thang hura bin.

(Không *xe cộ* gì hết, tôi sẽ đi bằng máy bay).

Theo Nguyễn Kim Thân trong tiếng Việt có khoảng hơn hai chục DTTH có chuyển hóa thành động từ. (3—206).

Đây là một đặc điểm đáng chú ý của DTTH trong tiếng Việt và tiếng Lào.

### TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

hoong phết Kinh sa đa — Bước đầu tìm hiểu vốn từ vựng tiếng Lào. Luận văn tốt nghiệp ĐHTH Hà Nội — 1980.

Nguyễn Tài Cần — Từ loại danh từ trong tiếng Việt hiện đại. NXB Khoa học xã hội — Hà Nội 1975.

Nguyễn Kim Thân — Nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt, tập I. NXB Khoa học, Hà Nội 1963.

Nguyễn Văn Tu — Từ và vốn tiếng Việt hiện đại. NXB Đại học và THCN Hà Nội 1976.

Liên Ngôn ngữ, UBKHXHVN — Ngữ pháp tiếng Việt, NXB Khoa học xã hội Hà Nội, 1983.

Nguyễn Thiện Giáp — Từ vựng học tiếng Việt, NXB Đại học và THCN Hà Nội 1985.

Đỗ Hữu Châu — Các bình diện của từ và từ tiếng Việt, NXB KHXH Hà Nội 1986.

Minh Văn Đức — Ngữ pháp tiếng Việt (Từ loại) NXB Đại học và THCN Hà Nội, 1986.

Quang Thiêm — Về vấn đề nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ. Tạp chí khoa học, Đại học TH Hà nội, số 2 — 1986.

Đức Hiền

### A FEW CHARACTERISTICS OF COLLECTIVE NOUNS IN VIETNAMESE AND LAO LANGUAGE

The article studies a few basic characteristics of collective nouns in Vietnamese and Lao language to show their general and special characteristics in comparative study.